

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà **Trần Thị Kim Liên**.

- *Các thẩm phán:* Ông **Phùng Anh Dũng**;

Ông **Đặng Kim Nhân**.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng nghị như sau:

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 101/QĐ-VKS-HC ngày 13/02/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng: Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà [Trần Thị T](#) đối với các yêu cầu huỷ các Quyết định số 9690/QĐ-UBND và Quyết định 9679/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của [UBND thành phố B](#) (cũ), tỉnh Đắk Lắk và các nội dung liên quan do đã hết thời hiệu khởi kiện, bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà [Trần Thị T](#) về bồi thường diện tích 340,5m² tại thửa đất số 52, yêu cầu huỷ Công văn số 74/CV-TTPTQĐ.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 101/QĐ-VKS-HC ngày 13/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 299 Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 67/2026/TLPT-HC ngày 23 tháng 4 năm 2026 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà [Trần Thị T](#), sinh ngày 24/5/1941; Căn cước công dân số 0191 4100 3100 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - [Bộ C1](#) cấp ngày 27/12/2021. Địa chỉ cư trú (cũ): [Tổ dân phố I, phường](#)

T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà G đường Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Đoàn Xuân P, sinh năm 1967, Căn cước công dân số 0190 6701 1329 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 27/12/2021; (Giấy ủy quyền chứng thực tại Văn phòng C2 ngày 20/3/2024); Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà G đường Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1961, Căn cước công dân số 0190 6100 6450 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 15/8/2021 (Giấy ủy quyền chứng thực tại Văn phòng C3 ngày 14/6/2024); Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà A đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện: UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị kiện:* Chủ tịch UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk; (Theo Thông báo số 793/2025/TB-TA ngày 09/7/2025 của TAND tỉnh Đắk Lắk về người thừa kế quyền và nghĩa vụ của người bị kiện); Địa chỉ trụ sở hiện nay: Số A đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND phường B:* Ông Nguyễn Ngọc L – Phó chủ tịch UBND phường B (Theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 24/7/2025). Địa chỉ: Số A đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Ông Trương Văn C, ông Võ Quang H – cán bộ Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực Buôn Ma T2 (Theo Giấy cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện do U ban hành số 2645/UBND-VP ngày 29/5/2024), địa chỉ trụ sở: Số C đường H, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đoàn Văn X, sinh năm 1934 (đã chết);

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn X:

3.1. Ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1961, Căn cước công dân số 0190 6100 6450 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 15/8/2021; Địa chỉ cư trú: Số nhà A đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

3.2. Bà Đoàn Thị L1, sinh năm 1963, Căn cước công dân số 0191 6300 3867 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 25/8/2021, địa chỉ: Hẻm A đường V cũ, khối A, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

3.3. Ông Đoàn Xuân P, sinh năm 1967, Căn cước công dân số 0190 6701 1329 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 27/12/2021; địa chỉ: Số nhà G Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

3.4. Ông [Đoàn Văn T3](#), sinh năm 1969; Căn cước công dân số 0190 6900 8527 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - [Bộ C1](#) cấp ngày 25/5/2022; địa chỉ: [Số nhà H đường N, tổ dân phố C, phường T, tỉnh Đắk Lắk](#);

3.5. Ông [Đoàn Văn T4](#), sinh năm 1971, Căn cước công dân số 0190 7100 0314 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - [Bộ C1](#) cấp ngày 13/4/2021, địa chỉ: [số nhà A đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk](#);

3.6. Bà [Đoàn Thị Thu H1](#), sinh năm 1975, Căn cước công dân số 0190 7500 9213 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - [Bộ C1](#) cấp ngày 28/6/2021; địa chỉ: [Số nhà A đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk](#);

Người đại diện theo ủy quyền của bà [Đoàn Thị L1](#), ông [Đoàn Xuân P](#), ông [Đoàn Văn T3](#), ông [Đoàn Văn T4](#) và bà [Đoàn Thị Thu H1](#): Ông [Đoàn Xuân T1](#), sinh năm 1961, Căn cước công dân số 0190 6100 6450 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - [Bộ C1](#) cấp ngày 15/8/2021; địa chỉ: [số nhà A đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk](#); (Theo Giấy ủy quyền chứng thực tại [Văn phòng C4](#) số 004747 ngày 14/6/2024).

II. Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên